Luas Buas Italiano: Lezione Uno

An Hoang Trung Tuong 2010-06-07 07:00

Page: 1

LƯU Ý: MỌI SAOCHÉP PHẢI GHI RÕ NGUỒN VÀ TÁCGIẢ

(Bài Mào chỗ nầy)

(A) Tạisâu Italiano?

Thưa Quý Cô,

Tại sâu Quý Cô cần học Tiếng Ý?

Nếu Quý Cô giảnhời, chị đếch cần, chị ghidanh chỉ để coi kèn Trung Tướng, thì mời Quý Cô cút về mới mẹ, họcphí sẽ không được hoàntrả.

Nếu Quý Cô giảnhời, chị đếch biết, chị ghidanh để coi kèn Trung Tướng là chính, thì mời Quý Cô cút xuống bàn cuối, dành chỗ ngồi tốt cho các Tinh Hoa.

Nếu Quý Cô giảnhời, chị chưa biết, chị đang chờ Trung Tướng nổ, thì sauđây là nhời Trung Tướng.

Tiếng Ý, Italiano, không phải ngônngữ quá phổdụng.

Chỉ 59 trẹo Ông Người tuyềncầu xài Italiano như tiếng Mẹ Đẻ, thua Tiếng Lừa tới 9 trẹo, thua Tầu Mandarin 19 lần (*). Và Italiano chỉ đứng hạng 21 tuyềncầu về độ phổdụng, thua Lừa 5 bậc, thua cả Thổ, Hàn, thậmchí Mãlai.

Dưng độ phổdụng chẳng bâugiờ là lýdo khiến ta traudồi một ngoạingữ.

Tiếng Latinh, Latina, hiện được xài duynhất tại Tòa Thánh với dưới 1,000 nhânsự, vưỡn được giảngdạy tại hầuhết các Viện Đạihọc

danhtiếng Mẽo Anh Pháp Đức vươnvươn như một ngoạingữ bắtbuộc.

Tạisâu Latina? Trung Tướng sẽ điềutrần trong khóahọc Luas Buas Latina sắp khaimạc.

OK.

Quốcgia Italy năm rùi kiếm 1.8 ngàn tỷ Ông Tơn, hạng 11 tuyềncầu, một tay G7 gộc.

Côngdân Italy từng 20 chú lãnh huychương Nobel, hạng 9 tuyềncầu, riêng ngạch Vănhọc 6 chú (**). Đươngnhiên tấtcả các chú biên Italiano.

Đất Italy là nơi ta thèm đến nhất mỗi ngày. Dững Roma, Venezia, Firenze, Milano, Napoli, Verona, Torino, Bologna.. không đơngiản là Disản Lịchsử, mà chính là Lịchsử.

Quý Ông nầu không mêmẩn Ferrari, Lamborghini, Maserati, hay Bylgari, Armani, Versace..?

Quý Bà nầu không đắmđuối Prada, Gucci, Cavalli, Fendi, Dolce Gabbana..?

Quý Lừa nầu không quenthuộc Vespa, Ariston..?

Vậy tạisâu KHÔNG Italiano?

(B) Thếnầu Italiano?

Thưa Quý Cô,

Quý Cô cần học Italiano thến ầu?

Đừng bẩu Trung Tướng rầng Quý Cô muốn nghe, nói, đọc, biên Italiano thànhthạo sau 20 ngày nhế. Đừng thamvọng đút cả hai chân vầu một chiếc tất, dù chân Quý Cô bé xinh tuyệtvời.

Trung Tướng giảdịnh nănglực nhồinhét sinhngữ của Quý Cô đạt tầm trungbình, trínhớ trungbình, đammê trungbình, thì đoán Quý Cô cóthể Đọc & Biên Italiano bằng thẳngcu Italy lớp 3-4 qua khóa Luas Buas Italiano siêutốc nầy.

Còn Nghe & Nói? Đừng hỏi Trung Tướng chưởi bật dắm bigiờ.

(C) Cáigì Buas Italiano?

Luas Buas Italiano là phươngpháp học Italiano đặchiệu phátminh bởi Trung Tướng. Đừng hỏi Trung Tướng tại đâu Kèn To, cũng đừng hỏi Trung Tướng Kèn To cỡ nhiều, hãy đợi Trung Tướng tự khoe Kèn.

Luas Buas Italiano không khoái Bần Nông.

(D) Tàiliệu Thamkhảo

Luas Buas Italiano không đềnghị Quý Cô bấtkỳ tàiliệu thamkhảo nầu ngoài Thằng Gúc.

Luas Buas Italiano gợi Quý Cô dùng côngcụ trựctuyến nầy:

http://translate.google.com.vn/translate_t?hl=&ie;=UTF-8&text;=Italiano&sl;=it&tl;=it#

Để tập phátâm Italiano.

Hãy cốpbết câu/từ Italiano vầu khung nhập vănbản, rùi kích chuột vầu Hình Cái Loa.

Thằng Gúc phátâm khá phò, dưng dứtkhoát phê hơn Ông Cụ.

Bài Thựchành #1:

(i) Nhờ Thẳng Gúc đọc lầnlượt các câu sau.

Lezione uno

Ciao, parli inglese?

Sì, parlo un po' di inglese

Parla italiano?

Chi? Io?

No, non tu, lei. Parla italiano?

Sì, lei parla italiano

Parlano italiano?

Chi? Loro?

Sí, loro. E voi? Parlate italiano voi?

Sì, parliamo bene italiano

- (ii) Hướngdẫn.
- 1. Mở nhớn Speaker Volume.
- 2. Tuyệtđối không tìmhiểu nghĩa các câu.
- 3. Khi Thằng Gúc đọc, hãy dõi câu thật kỹ.
- 4. Nghe Thàng Gúc đọc xong câu, thì nhắc lại.
- 5. Thựchành toàn bài 17 lần.
- (iii) Lưuý.

Bước 2 và 5 của Bài Thựchành #1 là bíquyết Luas Buas Italiano.

(@2010)

- (*) Sốliệu CIA 1996: Tiếng Tầu Mandarin, Bủ Tung Hua, ước có 1,120 trẹo ngôndân, là ngônngữ phổdụng nhất Quảđất. Tiếng Lừa, Luas, ước 68 trẹo, là ngônngữ phổdụng hạng 16th ever.
- (**) Các xứ đông Nobel hơn Italy gồm: Mẽo 320, Anh 116, Đức 103, Pháp 57, Thụyđiển 28, Thụysĩ 26, Nga 23, Áo 21 nhát.

Các chú Italy ăn Nobel Vănchương gồm: Giosuè Carducci 1906, Grazia Deledda 1926, Luigi Pirandello 1934, Salvatore Quasimodo 1959, Eugenio Montale 1975, Dario Fo 1997.

Phuluc

Danhsách Từ Dính trong bài:

- Tạisâu: Why (Tại sâu).
- Giảnhời: Answer (Giả nhời).
- Ghidanh: Join (Ghi danh).
- Hocphí: Tuition (Hoc phí).
- Hoàntrả: Reimburse (Hoàn trả).
- Sauđây: Below (Sau đây).
- Ngônngữ: Language (Ngôn ngữ).
- Phổdụng: Widely used (Phổ dụng).
- Tuyềncầu: Universal (Tuyền cầu).
- Thậm chí: Even (Thậm chí).
- Mãlai: Malay (Mã-lai).
- Bâugiờ: Ever (Bâu giờ).
- Lýdo: Reason (Lý do).
- Traudòi: Hone (Trau dòi).

- Ngoạingữ: Foreign language (Ngoại ngữ).
- Latinh: Latin (La-tinh).
- Duynhất: Only (Duy nhất).
- Nhânsự: Personell (Nhân sự).
- Giảngdạy: Teach (Giảng dạy).
- Hầuhết: Most (Hầu hết).
- Đạihọc: University (Đại học).
- Danhtiếng: Famous (Danh tiếng).
- Vươnvươn: Etc. (Vươn vươn).
- Bắtbuộc: Must (Bắt buộc).
- Điềutrần: Explain (Điều trần).
- Khóahoc: Course (Khóa học).
- Khaimac: Open (Khai mac).
- Quốcgia: Country (Quốc gia).
- Côngdân: Citizen (Công dân).
- Huychương: Medal (Huy chương).
- Vănhọc: Literature (Văn học).
- Đươngnhiên: Of course (Đương nhiên).
- Tấtcả: All (Tất cả).
- Đơngiản: Simply (Đơn giản).
- Disản: Heritage (Di sản).
- Lịchsử: History (Lịch sử).
- Mêmẩn: Enthuse (Mê mẩn).
- Đắm đuối: Adore (Đắm đuối).

- Quenthuộc: Familiar (Quen thuộc).
- Thếnầu: How (Thế nầu).
- Thànhthạo: Fluently (Thành thạo).
- Thamvong: Try (Tham vong).
- Tuyệtvời: Excellently (Tuyệt vời).
- Giảđịnh: Suppose (Giả định).
- Nănglực: Ability (Năng lực).
- Nhồinhét: Eating (Nhồi nhét).
- Sinhngữ: Lingual (Sinh ngữ).
- Trungbình: Middle (Trung bình).
- Trínhớ: Memory (Trí nhớ).
- Đammê: Passion (Đam mê).
- Cóthể: Can (Có thể).
- Thàngcu: Boy (Thàng cu).
- Siêutốc: Speed (Siêu tốc).
- Bigiờ: Now (Bi giờ).
- Cáigì: Whats (Cái gì).
- Phươngpháp: Method (Phương pháp).
- Đặchiệu: Special (Đặc hiệu).
- Phátminh: Invent (Phát minh).
- Tạiđâu: Why (Tại đâu).
- Tàiliệu: Document (Tài liệu).
- Thamkhảo: References (Tham khảo).
- Đềnghị: Suggest (Đề nghị).

- Bấtkỳ: Any else (Bất kỳ).
- Gợiý: Advise (Gợi ý).
- Côngcụ: Tool (Công cụ).
- Trựctuyến: Online (Trực tuyến).
- Phátâm: Pronounciation (Phát âm).
- Cốpbết: Copy and paste (Cốp-bết).
- Vănbản: Text (Văn bản).
- Dútkhoát: Definitely (Dút khoát).
- Thựchành: Practising (Thực hành).
- Lầnlượt: One by one (Lần lượt).
- Hướngdẫn: Guides (Hướng dẫn).
- Tuyệtđối: Absolutely (Tuyệt đối).
- Tìmhiểu: Find out (Tìm hiểu).
- Lưuý: Attention (Lưu ý).
- Bíquyết: Recipes (Bí quyết).
- Sốliệu: Data (Số liệu).
- Ngôndân: Language user (Ngôn dân).
- Quả đất: The earth (Quả đất).
- Thụy điển: Sweden (Thụy-điển).
- Thuysī: Switzeland (Thuy-sī).
- Vănchương: Literature (Văn chương).

(Bài tiếp chỗ nầy)

COMMENTS

An Hoang Trung Tuong (2010-06-07 17:42) #34

Dì buộc các cô không được tìmhiểu nghĩa của các từ trong các câu luyện âm, vì nếu biết nghĩa, các cô quên mẹ mất nhiệmvụ chính là Âm, trong khi Nghĩa thì đéo cần ở Bài #1 "Làm Quen" nầy.

Lần sau Dì nói gì thì cứ mần theo, đừng hỏi Dì vả cho rời mẹ hết dăng đấy.

An Hoang Trung Tuong (2010-06-07 18:02) #36

Thôi chiển đề tài.

Quán vắng như \i/ ý. Đúng là Lừa chỉ thích bấuxấu chiện Cướp Giết Hiếp Ông Cụ Bê Xê Tê.. chứ cần đéo họctập.

Khóa L.B.Italiano tiênbố dừng vôthờihạn cho đến khi Dì thôngbấu tiếptục.